

Số: 188/QĐ-THHN-ĐBP

Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập hội đồng xét duyệt học sinh diện chính sách
học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập
học kỳ I năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH HÀ NỘI – ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC ngày 13/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về Chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định: số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về Chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về phê duyệt các thôn bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Thực hiện Công văn số 361/VC-VHXXH ngày 24/9/2025 về việc triển khai chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh năm học 2025-2026.

Xét đề nghị của các lớp chủ nhiệm năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Hội đồng xét duyệt học sinh diện chính được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập học kỳ I năm học 2025-2026 (có danh sách kèm theo);

Điều 2: Các thành viên trong Hội đồng xem xét hồ sơ đề nghị xét duyệt và lập danh sách học sinh được hưởng chế độ theo quy định;

Điều 3: Ban giám hiệu nhà trường, kế toán, các giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu KT.
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Nga

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT DUYỆT CHẾ ĐỘ HỌC SINH CHÍNH SÁCH
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ – THHN-ĐBP, ngày 26/09/2025 của Trường TH Hà Nội – Điện Biên Phủ)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Lê Thị Nga	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Thị Phương Dung	Kế Toán	Ủy viên	
4	Nguyễn Hoài Giang	GVCN - 1A1	Ủy viên	
6	Trần Thị Ngọc Hồi	GVCN - 1A2	Ủy viên	
5	Cao Thị Dung	GVCN - 1A3	Ủy viên	
7	Lưu Thị Tuyết	GVCN - 1A4	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Bình Minh	GVCN - 1A5	Ủy viên	
9	Đặng Thị Lựa	GVCN - 1A6	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Vân	GVCN - 2A1	Ủy viên	
11	Trần Thị Hạnh	GVCN - 2A2	Ủy viên	
12	Tạ Thị Lan	GVCN - 2A3	Ủy viên	
13	Lê Thị Hồng	GVCN - 2A4	Ủy viên	
14	Phạm Thị Tâm	GVCN - 2A5	Ủy viên	
15	Lê Thị Thanh Huế	GVCN - 2A6	Ủy viên	
16	Nguyễn Thị Minh Huệ	GVCN - 3A1	Ủy viên	
17	Trần Thị Định	GVCN - 3A2	Ủy viên	
18	Đoàn Thị Chi	GVCN - 3A3	Ủy viên	
19	Nguyễn Thanh Bình	GVCN - 3A4	Ủy viên	
20	Vũ Thị Tươi	GVCN - 3A5	Ủy viên	
21	Vũ Hương Giang	GVCN - 3A6	Ủy viên	
22	Phạm Thị Thu Hương	GVCN - 4A1	Ủy viên	
23	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	GVCN - 4A2	Ủy viên	
24	Phan Thị Thu Hằng	GVCN - 4A3	Ủy viên	
25	Hoàng Tiểu Oanh	GVCN - 4A4	Ủy viên	
26	Lê Thị Xuân	GVCN - 4A5	Ủy viên	
27	Lương Hồng Yến	GVCN - 4A6	Ủy viên	
28	Nguyễn Thị Thanh Huyền	GVCN - 5A1	Ủy viên	
29	Phạm Thị Như Thủy	GVCN - 5A2	Ủy viên	

30	Vũ Thị Tuyết	GVCN - 5A3	Ủy viên	
31	Đặng Thu Hằng	GVCN - 5A4	Ủy viên	
32	Nguyễn Thị Kim Anh	GVCN - 5A5	Ủy viên	
33	Lê Lệ Hằng	GVCN - 5A6	Ủy viên	
34	Nguyễn Thị Huyền	Tổng phụ trách đội	Ủy viên	
35	Trương Minh Ngọc	Thư ký	Ủy viên	

Danh sách trên gồm có 35 người./.

BIÊN BẢN HỌP XÉT

Kết quả thẩm định hồ sơ xét duyệt đối tượng được thụ hưởng các chế độ chính sách Học kỳ I - Năm học 2025-2026

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 30 ngày 26 tháng 09 năm 2025. Tại Văn phòng - Trường TH Hà Nội- Điện Biên Phủ tiến hành họp hội đồng thẩm định kết quả xét duyệt đối tượng được hưởng các chế độ chính sách học kỳ I - năm 2025-2026 như sau:

I. Thành phần hội đồng.

1. Chủ tịch:

Bà: Lê Thị Nga – Hiệu trưởng trường TH Hà Nội – Điện Biên Phủ.

2. Phó chủ tịch:

Bà: Nguyễn Thị Mỹ Hương – P. Hiệu Trưởng trường TH Hà Nội – Điện Biên Phủ.

3. Thư ký

Bà: Trương Minh Ngọc – Giáo viên trường TH Hà Nội – Điện Biên Phủ.

4. Ủy viên: Kế toán, giáo viên chủ nhiệm 30 lớp

II. Nội dung:

Thẩm định kết quả xét duyệt mà hội đồng thẩm định đã làm việc trong ngày 26/09/2025 theo quyết định số /QĐ-THHN-ĐBP ngày 26 tháng 09 năm 2025 về việc thành lập hội đồng xét duyệt học sinh diện chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập học kỳ I - năm học 2025-2026 như sau:

1. Chế độ chính sách giáo dục đối với người khuyết tật:

Theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC ngày 13/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về Chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Xét số lượng học sinh đang học tại nhà trường.

- Số học sinh được hưởng chính sách: **0 Học sinh** (Không có học sinh người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại nhà trường theo theo mục 1,2 điều 7 của Nghị định)

2. Chế độ chính sách giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người:

Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

- Xét số lượng học sinh đang học tại nhà trường.

- Số học sinh được hưởng chính sách: **01 Học sinh** (Dân tộc thiểu số rất ít người thuộc Người dân tộc Cống theo mục 1, điều 2 của Nghị định) trong kỳ I năm học 2025-2026 dành cho cả năm học 2025-2026.

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	Đoàn Minh Quang	3A3	Dân tộc La Ha	

- Được hưởng chế độ “Chính sách hỗ trợ học tập”: Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ

thông được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng (theo điểm b, mục 1, Điều 4 của Nghị định)

- Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế (theo mục 2, Điều 4 của Nghị định)

3. Chế độ chính sách giáo dục đối với Học sinh bán trú:

Theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển;

- Xét số lượng học sinh đang học tại nhà trường.

- Số học sinh được hưởng chính sách: **08 Học sinh** (Đối tượng cơ sở giáo dục tại nhà trường: Có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú theo điểm b, mục 2, Điều 2 của Nghị định)

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	Lù Gia Nghĩa	2A1	Khu vực III	Bản Mường Pồn 2, Xã Mường Pồn, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên
2	Nguyễn Hà Trang Anh	3A3	Khu vực III	Bản Suối Lư-Xã Phi Nhù-Huyện Điện Biên Đông-Tỉnh Điện Biên.
3	Đào Minh Thiện	3A5	Khu vực III	Bản Trung Tâm- Xã Mường Luân- Huyện Điện Biên Đông - Tỉnh Điện Biên
4	Lý Mạnh Hùng	4A5	Khu vực III	Bản Chua Lừ - Xã Pú Nhung - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
5	Bùi Quang Trung	5A5	Khu vực III	xã Mường Nhé - huyện Mường Nhé - tỉnh Điện Biên
6	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	2A3	Khu vực III	Xã Nậm Chua, Huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
7	Ngô Hoàng Gia	5A4	Khu vực III	Tổ dân phố 2, Thị Trấn Mường Chà, Huyện Mường Chà, Tỉnh Điện Biên
8	Nguyễn Quang Minh	5A5	Khu vực III	Bản Phiêng Muông A, xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên

4. Chế độ chính sách giáo dục về học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

Theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về Chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

4.1. Chế độ chính sách giáo dục về Học phí:

- Xét số lượng học sinh đang học tại nhà trường.

- Số học sinh đóng học phí: **0 Học sinh** (Học sinh phổ thông thuộc đối tượng được miễn học phí theo mục 1, Điều 15 của Nghị định)

4.2. Chế độ chính sách giáo dục về Hỗ trợ chi phí học tập:

- Xét số lượng học sinh đang học tại nhà trường.

- Số học sinh được hưởng chính sách: **05 Học sinh** (Theo điều 17 - Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/09/2025 của Chính phủ V/v: Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập)

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	Trần Lâm Thái Bảo	2A4	Khuyết tật	
2	Nguyễn Khoa Lâm	3A3	Khuyết tật	
3	Đặng Đức Tâm	4A6	Khuyết tật	
4	Trần Thảo Phương	4A2	Khuyết tật	

5	Đặng Thùy Chi	4A4	Khuyết tật	
---	---------------	-----	------------	--

III. Ý kiến của các thành viên tham gia

- Nhất trí với nội dung
- Biểu quyết nhất trí 100% với nội dung trên.
- Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 30 cùng ngày.

(Biên bản kèm theo danh sách đối tượng học sinh được xét hưởng chế độ)

Chủ tịch hội đồng



Lê Thị Nga

Thư kí



Trương Minh Ngọc

Phó chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Mỹ Hương

Kế toán



Phạm Thị Phương Dung

Ủy viên

Tổng phụ trách đội



Nguyễn Thị Huyền

Tổ trưởng tổ CM khối 1



Trần Thị Ngọc Hồi

Tổ trưởng tổ CM khối 2



Trần Thị Hạnh

Tổ trưởng tổ CM khối 3



Nguyễn Thị Minh Huệ

Tổ trưởng tổ CM khối 4



Phan Thị Thu Hằng

Tổ trưởng tổ CM khối 5



Nguyễn Thị Kim Anh